TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P

Bản án số: 519/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 8 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Nam
Ông Hà Bửu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 673/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Văn T1, sinh năm 1979 (có đơn xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ 2, ấp LN, xã ML, huyện CB, tỉnh TG
- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Bích T2, sinh năm 1987 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp TP, xã TP, huyện GR, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18/10/2022, nguyên đơn anh Huỳnh Văn T1 trình bày: Anh T1 và chị Nguyễn Bích T2 chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Phước, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang vào ngày 25/6/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh P đến năm 2014, thì xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cự cải. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, hai bên không có tiếng nói chung. Mặc dù đã nhiều lần trao đổi, nói chuyện nhằm giải quyết những bất đồng nhưng không thể hòa hợp lại với nhau. Tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay anh T1 xét thấy mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Bích T2.

Về con chung: Anh T1 xác định có một người con chung Huỳnh Thiên P, sinh ngày 02/01/2007, hiện con đang sống cùng với chị T2 và có nguyện vọng được sống cùng với chị T2, nên anh tiếp tục giao con cho chị T2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Bích T2 đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng chị T2 không có văn bản phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt.

Tòa án đã triệu tập chị Nguyễn Bích T2 thông qua thủ tục niêm tục công khai được quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự đến để tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng chị T2 vẫn vắng mặt, không vì lý do bất khả kháng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử, thẩm phán, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn có đơn đề nghị vắng mặt; bị đơn đã được niêm yết theo quy định nhưng vắng mặt, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Huỳnh Văn T1 được ly hôn với chị Nguyễn Bích T2.

Về con chung anh T1 xác định có một người con chung Huỳnh T1ên P, khi anh và chị T2 sống ly thân chị T2 là người trực tiếp nuôi con, nay con có nguyện vọng sống cùng chị T2 nên anh giao con cho chị T2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Do chị T2 vắng mặt không có ý kiến hay yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên đề nghị miễn xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; buộc anh T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý đơn đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, chị Nguyễn Bích T2 với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp

Thạnh Phong, xã Thạnh Phước, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Bị đơn trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng theo thủ tục niêm yết công khai cho bị đơn theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bị đơn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng; nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Huỳnh Văn T1 và chị Nguyễn Bích T2 là hôn nhân hợp pháp đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phước, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang vào ngày 25/6/2007, theo thẩm quyền đăng ký kết hôn quy định tại Điều 9 và Điều 10 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 cũng như Điều 10 và Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Nguyên nhân, dẫn đến ly hôn anh T1 cho rằng giữa anh và chị T2 thường xuyên cự cải do bất đồng quan điểm sống. Cuộc sống vợ chồng không hạnh P và vợ chồng không còn tình cảm đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay anh T1 xét thấy mục đích hôn nhân giữa anh và chị T2 không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn. Đối với chị Nguyễn Bích T2 Tòa án đã tiến hành thông báo các thủ tục tố tụng và triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa nhưng chị T2 không có mặt và không có ý kiến phản hồi việc ly hôn của anh T1. Hội đồng xét xử nhận thấy, mục đích hôn nhân là nhằm để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh P, các thành viên phải có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, muốn đạt được điều này vợ chồng cùng xây dựng, nhưng anh T1 không còn tình cảm vợ chồng với chị T2 và cả hai đã sông ly thân. Đồng thời, theo xác minh tại địa phương nơi đăng ký kết hôn xác định anh T1 chị T2 hiện không còn sống chung. Từ đó, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa anh T1 chị T2 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và yêu cầu của anh T1 được ly hôn với chị T2 là có căn cứ.

[2.2]. Về con chung: Anh T1 xác định anh và chị T2 có với nhau một người con chung tên Huỳnh Thiên P, sinh ngày 02/01/2007, hiện cháu đang sống cùng với chị T2, nên anh T1 giao con cho chị T2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cũng theo nguyện vọng của con có nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Theo quy định của Luật hôn nhân và đình vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Trong suốt quá trình tố tụng chị T2 đều vắng mặt không cung cấp tài liệu chứng cứ hay ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con cũng như yêu cầu cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét. Để giữ ổn định và đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của con và phù hợp với nguyện của cháu P có nguyện vọng được ở mẹ khi cha mẹ ly hôn, nghị nên tiếp tục giao con cho chị T2 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, chị T2 vắng mặt không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T1 không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, anh Huỳnh Văn T1 phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ tạm ứng án phí anh T1 đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu của Cơ quan T1 hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 144; Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 235; 266; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 51; 53; 56; 58; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn T1 được ly hôn với chị Nguyễn Bích T2.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh T1ên P, sinh ngày 02/01/2007, cho chị Nguyễn Bích T2 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Huỳnh Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị T2 vắng mặt không có yêu cầu nên không xem xét.

Cháu Huỳnh T1ên P có nguyện vọng ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn.

Anh Huỳnh Văn T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Anh Huỳnh Văn T1 phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0003214 ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Chi cục T1 hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Anh Huỳnh Văn T1, chị Nguyễn Bích T2 vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được T1 hành theo quy định tại Điều 2 Luật T1 hành án dân sự thì người được T1 hành án dân sự, người phải T1 hành án dân sự có quyền thỏa thuận T1 hành án, quyền yêu cầu T1 hành án, tự nguyện T1 hành án hoặc bị cưỡng chế T1 hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật T1 hành án dân sự được sửa đổi bổ sung; thời hiệu T1 hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T1 hành án dân sự được sửa đổi bổ sung./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- CCTHADS huyện Giồng Riềng;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**